

Bàn về tẩy não

Trần Trung Đạo

Giới thiệu: Hôm qua, một người bạn facebook làm một tổng kết những bài viết mà anh đọc được về sự kiện nhà nước CS kết án Nguyễn Lâm Thắng 6 năm tù cộng 2 năm quản chế. Tổng kết của người bạn nhắc đến khá nhiều tác giả, phần đông tôi không quen biết. Trong danh sách có **võ sư Châu Đoàn**. Ông cũng không đồng ý với việc tòa án CS kết án Nguyễn Lâm Thắng, nhưng không có nghĩa ủng hộ quan điểm Nguyễn Lâm Thắng đối với chế độ. Ông nhắc lại việc ông đã từng không đồng ý với Thắng vì Thắng đã “có thái độ chế giễu hình ảnh ông Hồ Chí Minh”.

Quan điểm của vị võ sư này không phải là mới mà đại diện cho một tầng lớp không nhỏ những người lớn lên và được uốn nắn dưới chế độ CS. Họ là những người có lòng, mong muốn có một xã hội CS tốt hơn xã hội CS mà họ đang sống và được lãnh đạo bởi một giới lãnh đạo lương thiện hơn giới lãnh đạo đang cầm quyền.

Vị võ sư này cũng cho thấy một căn bệnh phổ biến mang tính đảng khác là bệnh sùng bái cá nhân. Tôi nhắc đến bệnh này trong rất nhiều bài. Hôm qua, trong bài viết về Nguyễn Lâm Thắng, tôi cũng có viết: “Hình ảnh một cha già dân tộc Hồ Chí Minh một thời rất lâu đóng một lớp băng dày trong nhận thức của nhiều người. Không một dẫn chứng nào, tài liệu khoa học nào có thể làm tan chảy niềm tin mù quáng trong lòng những người Việt cuồng tín.”

Bài viết của võ sư Châu Đoàn mang tôi về một bài khác: “**BÀN VỀ TẨY NÃO**”. Nhân dịp này, mời anh chị em và các cháu đọc lại.

Tẩy não hay kiểm soát tinh thần là một tiến trình làm thay đổi nhận thức và niềm tin trong con người, qua đó một người hay một nhóm người sử dụng các phương pháp phi đạo đức để khuất phục kẻ khác làm theo các quyết định của một người hay của một nhóm người đó.

Khái niệm tẩy não được biết đến từ lâu qua các tà đạo, chiến tranh, tình báo, tuy nhiên chỉ dưới các chế độ Cộng Sản kỹ thuật này mới được nâng lên thành quốc sách và được thực hiện một cách triệt để, có hệ thống, bao trùm mọi lãnh vực xã hội và trong mọi tầng lớp nhân dân.

Tẩy não một người

Chính sách tẩy não nhắm vào từng cá nhân được phát hiện lần đầu tiên qua hành vi của các tù binh Mỹ bị Trung Cộng bắt trong chiến tranh Triều Tiên. Một số binh sĩ Mỹ sau khi được trao trả đã thay đổi hoàn toàn cách suy nghĩ, thái độ và cả hành động. Tác giả Edward Hunter phỏng vấn nhiều tù binh bị bộ máy tuyên truyền Trung Cộng tẩy não và ghi lại trong tác phẩm gây tiếng vang lớn "**Tẩy não tại Trung Cộng**" (Brainwashing in Red China) xuất bản 1951. Nhà báo Edward Hunter trong tác phẩm "**Tẩy não, câu chuyện của những người đã thách thức nó**" (Brainwashing, The Story of Men Who Defied It) xuất bản 1956 cũng mô tả nhiều trường hợp những lính Mỹ bị bộ máy tuyên truyền Trung Cộng tẩy não.

Một vài trường hợp điển hình như Đại Tá Frank H. Schwable sau khi bị tẩy não đã lên đài phát thanh Trung Cộng tố cáo chính phủ Mỹ phát động chiến tranh vi trùng hoàn toàn tương tự chống lại nhân dân Triều Tiên hay trường hợp Trung Sĩ Claude Batchelor từ chối trở lại Mỹ. Nhiều cựu tù binh, ngoại trừ giọng nói là của họ, từ câu văn đến dấu phẩy, dấu chấm, cách lên giọng, xuống giọng đều giống như vẹt đã được huấn luyện thuần thục.

Năm 1957, nhà xã hội học Albert D. Biderman trong bản tin của Viện Hàn Lâm Y Khoa New York đã liệt kê 8 biện pháp mà các quốc gia Cộng Sản dùng để tẩy não một người gồm:

- (1) Cô lập, tước đoạt mọi nguồn ủng hộ, làm cho nạn nhân tùy thuộc vào kẻ tẩy não.
- (2) Độc quyền hóa khả năng nhận thức, tập trung sự chú ý vào một mối quan hệ giữa kẻ tẩy não và nạn nhân.
- (3) Làm suy yếu khả năng đối kháng về mặt tinh thần cũng như làm kiệt quệ về thể lực.
- (4) Đe dọa, trồng cấy sự lo lắng, bất an và tuyệt vọng vào ý thức của nạn nhân.
- (5) Ban đặc ân để khuyến dụ sự tuân hành.
- (6) Làm cho thấy việc chống lại chỉ là hành động vô ích mà thôi.

(7) Phát triển một thói quen tuân phục.

(8) Chứng tỏ việc phản kháng chỉ làm thiệt hại cho lòng tự trọng hơn là việc đầu hàng có điều kiện.

Các phương pháp tẩy não của Trung Cộng đã làm quốc hội Mỹ phẫn nộ.

Edward Hunter và nhiều tác giả khác đã được mời ra điều trần trước quốc hội Mỹ. Dù sao, nhờ cuộc chiến Triều Tiên mà nhân loại mới biết nhiều hơn về tẩy não, được gọi một cách văn hoa là “*cải tạo tư tưởng*” tại Trung Cộng và các nước CS, trong đó có Việt Nam.

Tẩy não một dân tộc

Những năm sau 1990, nhiều nhà sử học, nhiều nhà phân tích đổ xô đi tìm lý do tại sao phong trào CS thế giới sụp đổ, nhưng cũng có nhiều nhà phân tích, nhà sử học khác cho rằng việc truy tìm hiểu lý do là thiếu khoa học, chủ nghĩa CS sụp đổ là chuyện đương nhiên, câu hỏi đúng nên đặt ra là yếu tố gì đã giúp CS tồn tại đến hơn 70 năm tại Liên Xô và các nước Đông Âu.

Phần lớn đồng ý là chính sách tuyên truyền tẩy não là cây cột chống đỡ chế độ CS. Có người còn cho rằng tẩy não đồng nghĩa với CS, đơn giản vì không có tẩy não, chế độ CS đã sụp đổ từ lâu lắm chứ không đợi đến thập niên 1990.

Hai cơ quan cầm đầu chính sách tẩy não tại các quốc gia CS là Ban Tư Tưởng Trung Ương Đảng (Việt Nam gọi là Ban Tuyên Giáo Trung ương) và Ban Tổ Chức Trung Ương Đảng. Ban Tư Tưởng Trung Ương Đảng CS kiểm soát toàn bộ đời sống tinh thần của đất nước bằng một chính sách tuyên truyền tinh vi và có hệ thống khống chế tuyệt đối mọi lãnh vực từ truyền thanh, truyền hình, báo chí đến phim ảnh, sách chương, hội họp, nghệ thuật, nhà hát, sách vở v.v...

Ban Tổ Chức Trung Ương Đảng là cơ quan bảo vệ sự sống còn của đảng CS như một tổ chức chính trị và đóng vai trò “tham mưu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương và các chính sách lớn thuộc lĩnh vực tổ chức cán bộ của hệ thống chính trị; đồng thời là cơ quan chuyên môn nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên của Trung ương”. Tại các quốc gia CS, không một sinh hoạt xã hội nào thoát khỏi sự kiểm soát của hai cơ quan nêu trên.

Để tẩy não một dân tộc đảng CS thay đổi mọi giá trị và nền tảng văn hóa, lịch sử và truyền thống dân tộc, nói chung phải xây dựng những con người tuân phục và đất nước tuân phục.

Bộ máy tuyên truyền CS nặn ra nhiều khái niệm chưa từng có trước đó “*con người mới*”, “*xã hội mới*”, “*văn hóa mới*”, “*anh hùng lao động*”, “*lãnh tụ kính yêu*”. Cái gì cũng mới nhưng thực chất đều là giả tạo. Tại các quốc gia Đông Âu ngày nay, các “*anh hùng*” do các đảng CS dựng lên bị khám phá là sản phẩm tuyên truyền và bị xóa bỏ. Đảng không chỉ có khả năng thay đổi hiện tại, vẽ ra một tương lai nhưng còn có khả năng thay đổi cả quá khứ của cả dân tộc.

Lịch sử một dân tộc được viết bằng sử quan của đảng CS và được giải thích phù hợp với đường lối, chính sách của đảng CS trong từng thời kỳ chứ không phải là những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ thăng trầm, vinh quang và thống khổ của dân tộc.

Bộ máy tuyên truyền CS chi phối không chỉ trong các sinh hoạt nhân văn, xã hội mà cả khoa học tự nhiên như trường hợp lý thuyết kế thừa giống lúa của Trofim Lysenko trong sản xuất lúa tại Liên Xô những năm 1930, tuy không làm sản lượng lúa tăng được bao nhiêu nhưng đảng đánh bóng y thành một thiên tài.

Có người cho rằng chế độ CS thực chất là chế độ phong kiến hiện đại nhưng so sánh đó không hoàn toàn đúng, ít ra về mặt danh xưng.

Khác với các triều đại phong kiến, các vị trí xã hội dưới chế độ CS thường được đặt ngược. Những kẻ ăn trên ngồi tróc, thực sự làm chủ đất nước, nắm trong tay quyền sinh sát cả dân tộc lại được gọi là “*đầy tớ nhân dân*” trong lúc những tầng lớp cùng đinh trong xã hội, sống không một tấc đất tranh để ở và chết không một chiếc chiếu để bó xác lại bị gán cho một danh xưng rất đẹp “*chủ nhân của đất nước*”.

Đặc tính văn hóa của mỗi quốc gia cũng làm cho chính sách tẩy não thực hiện tại châu Âu và châu Á khác nhau chút ít.

Châu Âu như Liên Xô và các nước CS Đông Âu đặt nặng yếu tố vật chất, thể xác trong lúc Trung Cộng, Việt Nam yếu tố tư tưởng, tinh thần được chú trọng nhiều hơn. Một đối tượng tẩy não bị bắt tại Liên Xô sẽ bị hành hạ thể xác cho đến khi thú nhận những tội ác dù không làm, thừa nhận là sự thật

dù biết đó là giả dối trong lúc tại Trung Cộng và CSVN đối tượng đó sẽ bị “*cải tạo tư tưởng*” cho đến khi gục quỵ xuống mới thôi.

Tẩy não một quốc gia thù địch

Kiểm soát tạm thời hành vi và ý chí của một cá nhân có thể chỉ cần một thời gian ngắn như trường hợp các tù binh Mỹ trong chiến tranh Triều Tiên nhưng kế hoạch của Liên Xô nhằm tẩy não nước Mỹ cần nhiều chục năm. Tại sao phải cần đến vài chục năm, theo Yuri Bezmenov cựu nhân viên KGB đào thoát và được định cư tại Canada năm 1970, giải thích đó là thời gian cần có để xây dựng một thế hệ con người trung thành với lý tưởng CS ngay tại Mỹ.

Yuri Alexandrovich Bezmenov là một cựu nhân viên KGB hoạt động tại Ấn Độ trong thập niên 1960. Cha của ông là một lãnh đạo cao cấp của tổ chức KGB. Năm 17 tuổi ông theo học ngành ngôn ngữ học tại đại học Moscow State University do KGB trực tiếp kiểm soát. Nhiệm sở đầu tiên sau khi tốt nghiệp của Yuri Bezmenov là Ấn Độ với trách nhiệm thực thi các chính sách nhằm lật đổ chế độ dân chủ Ấn. Tuy nhiên, sự thán phục của ông dành cho nền văn hóa Ấn và sự bất mãn chế độ Cộng Sản mỗi ngày một gia tăng đã thúc đẩy Yuri Bezmenov đào thoát khỏi ý thức hệ CS.

Năm 1985, trong một buổi phỏng vấn đặc biệt với chủ đề “**Làm thế nào để tẩy não một quốc gia**”, Yuri Alexandrovich Bezmenov giải thích chiến lược của Liên Xô để thay đổi tư duy của một quốc gia đối nghịch, trường hợp này là Mỹ.

Không giống như các phim ảnh do Hollywood dàn dựng với những màn gián điệp gay cấn, hấp dẫn kiểu James Bond, tẩy não nước Mỹ là một tiến trình được thực hiện từng bước, rất nhẹ nhàng, diễn ra trước mắt và trải qua bốn giai đoạn gồm

- (1) lũng đoạn nền tảng đạo đức,
- (2) tạo sự bất ổn,
- (3) gây khủng hoảng và
- (4) bình thường hóa.

Trong bốn giai đoạn, hủy hoại nền tảng đạo đức của một quốc gia là giai đoạn quan trọng nhất.

Mặc dù mục đích của buổi phỏng vấn nhằm giải thích cuộc chiến tranh văn hóa tư tưởng mà Liên Xô dùng để đánh gục nước Mỹ, tẩy não cũng là chính sách chung mà lãnh đạo các đảng CS trên toàn thế giới áp dụng.

Mỹ chẳng những không bị đánh gục mà trái lại đã góp phần quan trọng trong việc hạ gục toàn bộ hệ thống Liên Xô. Tuy nhiên, phía thế giới tự do, trong thời kỳ chiến tranh lạnh cũng tổn thất khá nặng với Cuba (1959), Congo (1970), Ethiopia (1974), Cambodia (1975), Việt Nam Cộng Hòa (1975), Lào (1975), Angola (1975), Mozambique, (1979), Nicaragua (1979) bị rơi vào quỹ đạo CS.

Tạm gác qua bên cuộc chiến bằng súng đạn, trong bốn giai đoạn mà Yuri Alexandrovich Bezmenov phân tích, giai đoạn thứ nhất, đầu độc một quốc gia, đáng được phân tích để thấy cuộc chiến tranh văn hóa tư tưởng do CSVN phát động đã ảnh hưởng thế nào đến sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa.

Trong buổi phỏng vấn Yuri Alexandrovich Bezmenov cũng nhắc đến Việt Nam và tiết lộ các chính sách do CSVN thực hiện chẳng phải là sản phẩm riêng gì của đảng CSVN nhưng hoàn toàn rập theo khuôn mẫu của Liên Xô. Do đó, phần còn lại của bài sẽ thay VNCH vào chỗ Mỹ.

Để hủy diệt nền tảng đạo đức văn hóa của VNCH, trước hết phải đầu độc thành phần trí thức. Giới lãnh đạo CSVN đã tiến hành một chính sách quy mô nhằm mua chuộc, lũng đoạn, phân hóa hàng ngũ trí thức miền Nam Việt Nam.

Nhiều người hiểu lầm rằng đối tượng của chính sách tuyên truyền CS áp dụng vào các thành phần ít học, dễ tin, đói khát, cùng khổ, hay “không có gì để mất” nói theo quan điểm Marx. Không phải.

Mục tiêu hàng đầu của đảng CS là thu hút thành phần có lý tưởng, có học thức như nhà báo, nhà xuất bản sách, nhà giáo dục, văn nghệ sĩ, nói chung là những thành phần có khả năng hướng dẫn dư luận. Hàng khối trí thức miền Nam đã bị CS tuyên truyền, đầu độc và trở thành những công cụ của CS trong thời chiến, khi VNCH gục xuống trong máu và nước mắt, và mãi cho đến ngày nay.

Những thành phần thân Cộng này không nhất thiết phải được kết nạp vào đảng nhưng là những người biện hộ cho quan điểm của đảng CS bởi vì tiếng nói của họ được xem “khách quan”, “độc lập”. Những trí thức và chính khách

này tự nhận là “*thành phần thứ ba*” như được gọi trong sinh hoạt chính trị tại miền Nam Việt Nam trước năm 1975. Thực tế chính trị đã chứng minh, không có quan điểm nào gọi là “*độc lập*” hay “*khách quan*” và tại miền nam Việt Nam trước đây cũng không có thành phần nào đúng nghĩa là thành phần chính trị thứ ba, ngoài hai lập trường chính trị quốc gia và cộng sản. Cuộc chiến VN sau hiệp định Geneve là cuộc chiến giữa tự do và độc tài, giữa quốc gia và CS. “*Ba thành phần*” là cách viết của Mỹ cho hợp tình để rút lui trong hiệp định Paris. Những người trong “*Thành phần thứ ba*” đều nằm trong sự kiểm soát của đảng CS và hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đảng chứ chẳng “*độc lập*”, “*khách quan*” gì cả, như đã chứng minh sau 1975 khi họ hợp tác một cách tích cực và nhận các chức vụ hữu danh vô thực của chế độ.

Một số hiện nay tuy bất mãn nhưng vẫn hãnh diện với chức vụ bắt đầu với chữ “*cựu*” và “*nguyên*” đó. Trước 1975, có nhiều lãnh tụ đảng phái quốc gia đối lập (Đại Việt, VNQDD ...) và nhiều chính khách đối lập (Gs Trần Văn Tuyên, Gs Nguyễn Ngọc Huy ...) nhưng họ vẫn là chính khách quốc gia và nhiều trong số họ đã chết trong tù. Chống chính quyền, chống tham nhũng tại miền Nam trước 1975 khác với hoạt động cho CS.

Trong bài “**Những người đi tìm tổ quốc**” trên talawas trước đây tôi có viết về sự khác nhau này: “*Các anh có quyền biểu tình, có quyền chống độc tài, chống tham nhũng, chống độc diễn nhưng khi bỏ đi sang hàng ngũ của những người ném lựu đạn vào quán ăn, pháo kích vào trường học, đặt mìn trên quốc lộ, các anh đã phản bội quyền sống trong hoà bình của nhân dân miền Nam. Giống như những đứa con lớn lên trong một gia đình nghèo, có bà mẹ bệnh tật, có người cha say rượu hay đánh đập con cái và còn một bầy em nhỏ dại. Thay vì khuyên răn người cha, săn sóc người mẹ, che chở cho đám em khờ, các anh lại bỏ đi, và chẳng những đã bỏ đi mà còn dắt kẻ gian về đốt phá nhà mình.*”

Alexandrovich Bezmenov cũng giải thích xa hơn, thành phần thân Cộng chỉ cần thiết trong giai đoạn làm sụp đổ quốc gia thù địch nhưng khi mục đích của đảng CS đã đạt, thành phần này chẳng những không còn cần thiết mà có thể trở thành một chướng ngại. Nhiều trong số họ phải bị giết, bị tù và bị thanh trừng qua nhiều hình thức.

Lý do? Những kẻ thân Cộng trong chiến tranh rất dễ bị bắt mất khi thấy đảng CS nắm hết quyền hành và do đó sẽ trở thành thù địch về mặt quyền lực với chế độ và chống đối về mặt tư tưởng với chủ nghĩa Marx Lenin. Họ bị thanh trừng, ngoài ra, còn vì cái **tội biết CS quá nhiều**. Yuri Alexandrovich Bezmenov nêu lên trường hợp Nicaragua nơi một phe thân CS trước đó đã hoạt động chống lại tổ chức CS Sandinistas do José Daniel Ortega lãnh đạo.

Tại Afghanistan nơi lãnh tụ CS Taraki bị Amin giết, rồi Amin bị Kamal giết, và tại Bangladesh nơi Mujibur Rahman bị chính những người cùng chiến tuyến với y giết.

Để chiến thắng trong trận chiến quân sự và văn hóa, ngoài khối thân CS nêu trên, đảng CS cần một mạng lưới nằm vùng trung thành, dã man, cuồng tín và hữu hiệu. Thành phần này cần thiết để trực tiếp thi hành các chính sách của đảng CS tại các địa phương.

Yuri Alexandrovich Bezmenov nhấn mạnh đến thành phần nằm vùng bởi vì không có mạng lưới nội ứng tại địa phương các lực lượng CS bên ngoài không thể xâm nhập được.

Trong buổi phỏng vấn, cựu nhân viên KGB này có nhắc đến trường hợp một thành phố ở Việt Nam, được viết trong văn bản là Hua, có thể ông muốn nói Huế, để nhấn mạnh đến vai trò của mạng lưới CS nằm vùng: *“Trương tự, trong một quận của Huế tại Nam Việt Nam, nhiều ngàn người bị xử tử trong một đêm khi thành phố bị CS chiếm chỉ trong hai ngày; CIA không thể nào trả lời được câu hỏi, làm thế nào CS có khả năng biết từng cá nhân người bị xử tử, ông ta sống ở đâu, đến nơi nào để bắt ông và để bắt trước bình minh, bỏ ông ta lên xe, lái ra khỏi thành phố và bắn ông ta. Câu trả lời rất đơn giản. Thật lâu trước khi chiếm thành phố đã có một mạng lưới của những CS nằm vùng; họ là dân địa phương và là những người biết một cách tuyệt đối những ai trong thành phố có ảnh hưởng với quần chúng, kể cả những anh thợ hút tót và tài xế taxi. Những ai có cảm tình với Mỹ đều bị xử bắn.”*

Thước đo của mức độ bị tẩy não

Mức độ bị tẩy não cũng có mức trầm trọng khác nhau. Một người bị tẩy não hoàn toàn sẽ không còn khả năng để đánh giá sự thật. Sự kiện và bằng chứng không có nghĩa gì với họ. Yuri Alexandrovich Bezmenov phát biểu từ kinh nghiệm ở Liên Xô *“Ngay cả mang anh ta tới tận Liên Xô và chỉ cho anh*

ta thấy trại tập trung, anh ta cũng không tin... cho đến lúc anh ta bị đá ngay vào đít, khi giày đinh đập lên anh, rồi anh ta mới hiểu. Nhưng không phải trước đó. Đó là thảm kịch của trình trạng bị băng hoại về đạo đức trong con người”.

Nhiều người Việt Nam hiện nay vẫn chịu đựng mức độ tẩy não trầm trọng như vậy.

Tuy nhiên, cũng có những người bị tẩy não ở mức độ thấp hơn. Họ thấy được những hiện tượng sai trái, những bất công, tiêu cực của chế độ nhưng vẫn *“chấp nhận đặc ân để sau đó tuân hành”*, vẫn cho rằng *“chống lại chỉ là hành động vô ích”*, vẫn *“trải qua nhiều chục năm tuân phục thành một thói quen”*, và vẫn nghĩ rằng *“phản kháng chỉ làm thiệt hại cho lòng tự trọng hơn là việc đầu hàng có điều kiện”* đúng như các điểm mà nhà xã hội học Albert D. Biderman liệt kê.

Điều đó cho thấy, trên thế giới, chủ nghĩa CS chỉ là một bóng ma hãi hùng của quá khứ, các dân tộc từng bị CS cai trị từ Âu sang Á đã thức tỉnh sau bảy mươi năm chịu đựng chủ nghĩa tàn bạo nhất lịch sử loài người nhưng tại Việt Nam vẫn còn nhiều người bị tẩy não. Giống như đảng CS không bao giờ thừa nhận đã và đang tẩy não cả dân tộc, không ai muốn thừa nhận mình bị CS tẩy não.

Thước đo mức độ tẩy não không phải là quá khó để xác định mà nằm ngay trong câu trả lời cho câu hỏi rất đơn giản *“Anh (chị) thật sự muốn gì cho đất nước?”*

Con đường duy nhất hiện nay là tập trung sức mạnh dân tộc, gạt bỏ mọi bất đồng, vận dụng các điều kiện quốc tế thuận lợi để đẩy mạnh cuộc vận động dân chủ tại Việt Nam đến thành công, xóa bỏ chế độ độc tài toàn trị CS, thiết lập một chế độ dân chủ pháp trị, hiện đại hóa đất nước toàn diện làm nền tảng cho việc phục hồi chủ quyền đất nước, mở đường cho một Việt Nam thăng tiến lâu dài.

Không có con đường nào khác. Tuy nhiên, không phải ai cũng có một câu trả lời dứt khoát và giống nhau như thế.

Ngay cả trong tầng lớp có học thức, nhà khoa học, nhà văn, nhà thơ, nhà báo không ít người vẫn còn nghĩ rằng nói gì thì nói đảng CS trong suốt dòng lịch sử của đảng đã đồng hành với dân tộc, nói gì thì nói chỉ có đảng CS mới có khả năng đưa đất nước ra khỏi nghèo nàn lạc hậu, nói gì thì nói đảng CS là

đảng nắm trong tay ngọn cờ chính nghĩa, nói gì thì nói Việt Nam vẫn cần ổn định để phát triển và mọi thay đổi đột biến sẽ dẫn đến hỗn loạn, nói gì thì nói các lãnh tụ CS vẫn là những người yêu nước, những anh hùng dân tộc và xứng đáng được kính trọng khi họ sống và tôn thờ, tiếc thương, than khóc khi họ chết.

Lịch sử thế giới chỉ riêng từ thế chiến thứ hai cho đến nay có nhiều anh hùng đã đóng góp trí tuệ hay máu xương vào công cuộc bảo vệ tự do cho đất nước họ hay giải phóng dân tộc họ khỏi ách thực dân. Vài trường hợp điển hình như Mahatma Gandhi (Ấn Độ), Winston Churchill (Anh), Charles de Gaulle (Pháp), Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa Dân Quốc), Franklin D. Roosevelt (Mỹ). Nhưng khi họ chết, ngoài tang quyến, không có cảnh *“Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa”* như khi Hồ Chí Minh chết và *“ôm thật chặt cột nhà khóc cho thỏa nỗi xót thương”* như khi Võ Nguyên Giáp vừa chết ở Việt Nam.

Bởi vì những lãnh đạo thế giới nêu trên là những anh hùng thật, con người thật, có thành công và thất bại, có điểm tốt và điểm xấu và cuộc đời họ được phô bày trước dư luận chứ không phải là sản phẩm do nhà máy tuyên truyền sản xuất trong một xã hội bị bung bít thông tin. Tuy mức độ có khác nhau, *“khóc lãnh tụ”* là đặc điểm của văn hóa CS và chỉ tồn tại tại các nước CS.

Trở lại với thành phần *“nói gì thì nói”*. Giới hạn trong hoạt động trí thức của thành phần *“nói gì thì nói”* mỗi thời kỳ có thể được nói rộng hơn chút ít nhưng đó không phải là sự mở rộng thuận theo đà phát triển của văn minh nhân loại mà từ sự thỏa hiệp với đảng CS.

Như kẻ viết bài này có lần đã viết, xã hội Việt Nam là một xã hội được khoanh vùng có biên giới rõ rệt giữa các thành phần và các thành phần này cùng tồn tại bằng cách thỏa hiệp với nhau. Không được vượt đèn đỏ, không được lấn lè, vi phạm sẽ bị phạt.

Đảng Cộng sản thỏa hiệp với các thành phần trí thức vì mục đích duy trì quyền cai trị đất nước. Giới trí thức thỏa hiệp với đảng để được ban phát bổng lộc, lợi danh. Giới văn nghệ sĩ thỏa hiệp với đảng để các điều kiện sáng tác, in ấn, phát hành được nói rộng hơn, được đi Tây, đi Mỹ dễ dàng. Các bè phái tham ô thỏa hiệp với lãnh đạo đảng để được tiếp tục tham nhũng cho đến khi bị lộ. Chỉ có những người cùng khổ, thấp cổ bé miệng nhưng chiếm

đa số trong xã hội, là không ai cần thỏa hiệp mà họ cũng chẳng biết thỏa hiệp với ai ngoài số phận hẩm hiu đầy bất hạnh của mình.

Không có gì đáng hãnh diện. Hồ nước rộng mà thành phần “nói gì thì nói” đang bơi trong đó hôm nay hai chục năm trước là một chiếc ao nhỏ và bốn mươi năm trước là một lỗ chân trâu nhưng dù là lỗ chân trâu, ao hay hồ cũng chỉ là nơi tích tụ của những giọt nước tuyên truyền cùng một nguồn nhỏ xuống suốt hơn nửa thế kỷ qua.

Dù thừa nhận hay không, tầng lớp của những người “nói gì thì nói” chính là những người bị CS tẩy não, và Việt Nam hôm nay vẫn còn chịu đựng dưới chế độ độc tài trong khi đại đa số nhân loại sống trong tự do dân chủ không phải vì tài năng của giới lãnh đạo CS nhưng chỉ vì số người bị tẩy não còn quá đông.

Trần Trung Đạo

Tham khảo:

- Albert D. Biderman, Herbert Zimmer, Manipulation of Human Behavior (The), Delhay, 1961
- Kathleen Taylor, Brainwashing THE SCIENCE OF THOUGHT CONTROL, Oxford University Press 2004
- Transcript of G. Edward Griffin interviews Ex-KGB Soviet Defector Yuri Bezmenov, Wed Jun 3 1985
- EDWARD HUNTER, Brainwashing, The Story of Men Who Defied It, New York, 1956
- Louis R. Stockstill, The Forgotten Americans of the Vietnam War, Prisoners of War—A Special Report, US Air force
- Biderman’s Chart of Coercion
- <http://vi.wikipedia.org> về Ban Tuyên Giáo Trung Ương và Ban Tổ chức Trung Ương đảng CSVN
- Former KGB Agent Yuri Bezmenov Explains How to brainwash a nation
- Archie Brown, The Rise and Fall of Communism, HarperCollins, New York, NY 2011